TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2018/HS-ST
Ngày 22-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Xuân Lộc
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Đình Tư
Ông Vũ Ngọc Hân
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dần - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992 tại: xã D, huyện G, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Vương Văn T; nơi cư trú: Thôn T, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Quý N, sinh năm 1950 và bà Thân Thị N, sinh năm 1956; vợ, con; Chưa có; tiền sự: không; tiền án: có 04 tiền án:

+ Bản án số 48/2009/HSST ngày 17/8/2009, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

+ Bản án số 83/2010/HSST ngày 30/9/2010, Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

+ Bản án số 36/2011/HSST ngày 29/3/2011, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản";

+ Bản án số 281/2014/HSPT ngày 11/11/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (ra trại ngày 22/7/2017); tiền sự:

Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên toà)

** Bị hại:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà A, tổ dân phố G, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Có đơn xin vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Vũ Trà M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt)

2. Anh Vũ Văn D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt)

3. Chị Vũ Thị M, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà A, tổ dân phố G, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt)

4. Anh Tạ Việt T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số nhà X, phố C, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác*:

** Người làm chứng:*

1 Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1937.

Địa chỉ: Số nhà A, tổ dân phố G, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt)

** Người chứng kiến:*

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số nhà Z, tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có mối quan hệ tình cảm với Vũ Trà M từ khoảng tháng 10 năm 2017. Ngày 06/02/2018, T và M thuê nhà trọ ở cùng nhau tại địa chỉ Số nhà A, tổ dân phố G, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang của gia đình ông Nguyễn Đình T. Nhà trọ T thuê giáp với nhà bà Nguyễn Thị M (bà M là em ông T).

Khoảng 10 giờ ngày 07/02/2018, T đang ngồi trước cửa nhà trọ thì thấy cửa ra vào nhà bà M không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi đến đứng ở cửa nhà bà M quan sát xung quanh thấy không có ai để ý, T đi vào trong nhà trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC, vỏ màu xanh bị vỡ màn hình để trên giá sách trong phòng khách và 01 điện thoại SamSung Galaxy J3 màu vàng của bà M để trong phòng ngủ. Sau đó T đi về nhà trọ, lên tầng 2 và lấy hai chiếc điện thoại trên để lên giường ngủ. T lần lượt tháo sim hai chiếc điện thoại ra. Lúc đó Mi đi từ tầng 1 lên thấy T cầm chiếc điện thoại lạ thì có hỏi "điện thoại ở đâu", T trả lời "lấy ở nhà bên". M hỏi tiếp "lấy trộm à", T trả lời "biết rồi còn hỏi". M hiểu đó là điện thoại T trộm cắp mà có. Sau đó T bảo M mượn xe máy để T đi bán điện thoại. M gọi điện cho cậu ruột là Vũ Văn D hỏi mượn xe máy thì biết Đăng đang ở cùng với chị Vũ Thị M tại số 06, tổ Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố B. Khoảng 11 giờ ngày 07/02/2018, T và M đến gặp anh Đăng thì được chị Mai cho mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio, biển kiểm soát 98M-0372. T chở M đi đến khu vực cổng Trường Cao đẳng nghề Bắc Giang thuộc địa phận phố Cốc, xã D, thành phố B thì xe hết xăng nên phải đỗ lại. T đưa chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J3 cho M và bảo M sang bên đường vào cửa hàng điện thoại của anh Tạ Việt T để bán điện thoại. M đem điện thoại vào cửa hàng bán cho anh T được số tiền 1.300.000 đồng. M đưa cho T số tiền 100.000 đồng để đi đổ xăng, T mua xăng hết 50.000 đồng. Lúc đó, ông T gọi điện bảo M và T về nhà trọ có việc. Trên đường về, do lo sợ bị phát hiện việc trộm cắp điện thoại nên T vứt điện thoại HTC 8x, màu xanh bị vỡ màn hình tại bãi cỏ phía sau xưởng gia công cơ khí Toàn Phúc thuộc địa phận tổ Giáp Tiêu, phường Dĩnh Kế, thành phố B. M đưa cho T số tiền bán điện thoại còn lại là 1.200.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất hai chiếc điện thoại, chị M đã báo với ông T. Ngày 07/02/2018, ông T đã trình báo Công an phường Dĩnh Kế, thành phố B.

Đến 12 giờ 45 phút cùng ngày 07/02/2018, Nguyễn Văn T đến Công an phường Dĩnh Kế, thành phố B đầu thú, giao nộp số tiền 1.250.000 đồng, 01 sim điện thoại Viettel 4G có số seri: 8984048841003376681, 01 sim Viettel Bank Plus; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Mio màu vàng, biển kiểm soát 98M8-0372, số khung RLCM5WP605Y001434. Công an phường Dĩnh Kế rà soát thu giữ được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC 8x, màu xanh, vỡ màn hình.

Cùng ngày 07/2/2018, anh Tạ Việt T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng đã qua sử dụng, số imeil 1: 359929079093222/1, số imeil 2: 359930079093220/01.

Ngày 12/02/2018, Cơ quan điều tra thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả Nguyễn Văn T đã thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 08/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận 01 chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J3, đã qua sử dụng có giá trị là 1.250.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC 8X, màu xanh, số imeil 353569053433956, máy đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình có giá trị là 170.000 đồng.

Đối với 02 chiếc sim trong 02 chiếc điện thoại bị trộm cắp, bà Nguyễn Thị M không yêu cầu định giá nên Cơ quan điều tra không tiến hành định giá. Ngày 26/02/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà M tài sản bị trộm cắp. Đến nay, bà M không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 17 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T (tức Vương Văn T) về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tức Vương Văn T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Nguyễn Văn T (tức Vương Văn T) từ 8 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/02/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành

phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Khoảng 10 giờ ngày 07/02/2018, tại nhà bà Nguyễn Thị M sinh năm 1975, ở số nhà 16, tổ dân phố Giáp Sau, phường Dĩnh Kế, thành phố B, Nguyễn Văn T (tức Vương Văn T) đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J3, đã qua sử dụng có giá trị là 1.250.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC 8X, màu xanh, số imeil 353569053433956, máy đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình có giá trị là 170.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.420.000 đồng. Tài sản bị cáo trộm cắp lần này có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã có 04 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú tại Cơ quan Công an. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với Vũ Trà M có hành vi tiêu thụ tài sản do Tình trộm cắp mà có nhưng giá trị tài sản tiêu thụ không lớn (1.250.000 đồng), tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi không đáng kể nên không cần thiết phải xử lý hình sự. Ngày 26/3/2018, Công an thành phố B đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Trà M (phạt tiền 3.500.000 đồng) là phù hợp.

[8] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Mio màu vàng, biển kiểm soát 98M8-0372 do T mượn của chị Vũ Thị M, Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nguồn gốc nên đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ là phù hợp

[9] Đối với anh Tạ Việt T là người mua chiếc điện thoại do M đem bán nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên anh T không vi phạm pháp luật. Ngày 26/02/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại anh T số tiền 1.250.000 đồng. Đến nay anh T không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tức Vương Văn T) phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tức Vương Văn T) 8 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2018.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Xuân Lộc